

Lyric

Lời dịch

1

Sing of Mary, pure and lowly,
Virgin Mother undefiled.
Sing of God's own Son most holy,
Who became her little child.
Fairest child of fairest mother,
God the Lord who came to earth,
Word made flesh, our very brother,
Takes our nature by his birth.

Ngợi ca Đức Maria, đức hạnh và khiêm nhường,
Mẹ Đồng Trinh vẹn sạch,
Ngợi ca Con Thiên Chúa chí thánh,
Người đã làm con của Mẹ.
Người con vẹn sạch nhất của người mẹ vẹn sạch nhất,
Đó là Thiên Chúa, Đấng đã đến thế gian,
Ngôi Lời đã làm người, và ở giữa chúng ta,
Xuống thế làm người để mặc lấy bản chất loài người.

2

Sing of Jesus, son of Mary,
In the home at Nazareth.
Toil and labor cannot weary
Love enduring unto death.
Constant was the love he gave her.
Though he went forth from her side,
Forth to preach and heal and suffer,
Till on Calvary he died.

Ngợi ca Chúa Giêsu, con của Đức Maria,
Trong ngôi nhà tại Nazareth.
Chịu đựng bao vất vả và gian khổ
Yêu thương cho đến chết.
Tình yêu của Người với Mẹ là không đổi
Dù Người sống xa Mẹ,
Nào là rao giảng nào là chữa lành nào là chịu đau khổ,
Đến tận đồi Canvê nơi Người đã chịu chết.

3

Glory be to God the Father;
Glory be to God the Son;
Glory be to God the Spirit;
Glory to the Three in One.
From the heart of blessed Mary,
From all saints the song ascends,
And the Church the strain reechoes
Unto earth's remotest ends.

Vinh danh Thiên Chúa Cha;
Vinh danh Thiên Chúa Con;
Vinh danh Thiên Chúa Thánh Thần;
Vinh danh Thiên Chúa Ba Ngôi.
Từ tấm lòng của Đức Maria,
Từ tiếng hát cất cao của muôn triệu thần thánh,
Và khúc ca của Hội Thánh lập lại
Cho đến khắp tận cùng trái đất.

#165 Thanh Ca Dân Chúa.
#165 Thánh Ca Dân Chúa.

Usage

Day: Season of Christmas, Mary,
the Holy Mother of God
Ngày: Mùa Giáng Sinh, Lễ Đức
Maria – Thánh Mẫu Thiên Chúa

Liturgical: Devotions, Rosary
Phụng vụ: Cầu nguyện, kinh
Mân Côi

Scripture: Luke, 1
Thánh kinh: Luca 1

Topical: Mary
Chủ đề: Đức Maria

Composer:



Fr. Roland Ford Palmer (1891-1985), Society of St. John the Evangelist, was born in London, England. In 1905, after his education at Skinner's Company School, he moved to Toronto, Canada where he attended the Peterborough Collegiate Institute and Trinity College. Following his ordination in 1917, he served parishes in Port Arthur, Ontario.

We celebrate the appearance of Gabriel to the young woman and the song that she left us—traditionally called the Magnificat (Luke 1:46-55)—as one of the most revolutionary of the biblical canticles. We recall with sympathy the story of the pregnant maiden on a donkey searching for a place to sleep for the night and, as it turned out, to give birth to the Son of God. Fast-forwarding 33 years, we admire Mary as she remains steadfastly at the foot of the cross where her son suffers humiliating and excruciating torture.

Cha Roland Ford Palmer (1891-1985), thuộc Dòng thánh Gio-an Thánh Sử, ngài sinh ở London, Anh. Vào năm 1905, sau khi học xong tại trường Skinner's Company, cha chuyển đến Toronto ở Canada. Cha học tại Peterborough Collegiate Institute và Trinity College. Sau khi được thụ phong linh mục vào năm 1917, cha phục vụ các giáo xứ ở Port Arthur, Ontario.

Chúng ta kỷ niệm việc sứ thần Gabriel hiện ra với người phụ nữ trẻ và bài hát mà người phụ nữ đã để lại cho chúng ta (linh đạo gọi là Magnificat (Luca 1, 46-55)) là một trong những bài thánh ca có sức ảnh hưởng nhất trong Kinh Thánh. Chúng ta hồi tưởng lại cùng với sự thương cảm người trinh nữ đang mang thai trên ngòai lưng con lừa, đang tìm kiếm một nơi để nghỉ lại qua đêm, nhưng hóa ra lại sinh hạ Con Thiên Chúa. Nhanh chóng đến 33 năm sau, chúng ta lại được chiêm ngắm Đức Maria vì Mẹ vẫn tiếp tục kiên định dưới chân thập giá nơi con của Mẹ chịu tra tấn nhục nhã và đau khổ tột độ.

(Source: <http://umportal.org/article.asp?id=8666>)

Vocabulary

- **Flesh** (danh từ): the human body and its physical needs and desires, especially as contrasted with the mind or the soul: cơ thể người và những nhu cầu và khao khát về vật chất, đặc biệt mang nghĩa đối lập với tâm trí hay linh hồn

*And the Word became **flesh** and made his dwelling among us, and we saw his glory, the glory as of the Father's only Son, full of grace and truth. (Jn 1:14)*

*Ngôi Lời đã trở nên **người phàm** và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật. (Ga 1, 14))*

- **Toil** (danh từ): exhausting physical labour : Lao động chân tay vất vả đến kiệt sức

*To the man he said: "Because you listened to your wife and ate from the tree of which I had forbidden you to eat, "Cursed be the ground because of you! In **toil** shall you eat its yield all the days of your life. (Gen 3:17)*

*Với con người, Chúa phán: "Vì người đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta đã truyền cho người rằng: "Người đừng ăn nó", nên đất đai bị nguyền rủa vì người; người sẽ phải **cực nhọc** mọi ngày trong đời người, mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra. (St 3, 17)*